

Số: **03/2021/QĐST-HNGĐ**

Quế Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh N; *có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1963 (đã chết); nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã M, huyện Q, tỉnh N;

+ Bà Lê Thị Thanh T (Lê Thị T), sinh năm 1972; địa chỉ: thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh N; *vắng mặt.*

+ Chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, thành phố Đ; *vắng mặt.*

+ Chị Đặng Thị Thu G, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, thành phố Đ; *vắng mặt.*

+ Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn P, xã M, huyện Q, tỉnh N; *vắng mặt.*

+ Anh Đặng Ngọc H, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn P, xã M, huyện Q, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 16/6/2021, bản tự khai, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu - anh Lê Văn Đ trình bày: Vào năm 1994, mẹ của anh là bà Lê Thị Thanh T có quen biết ông Đặng Ngọc H. Quá trình quen biết cả hai có quan hệ tình cảm yêu đương nên bà T mang thai. Đến ngày 03/8/1996, bà T sinh ra anh và đặt tên là Lê Văn Đ, nhưng do khai sinh theo họ mẹ nên trong giấy khai sinh của anh không có họ tên cha. Khi anh lớn lên bà T cho biết cha của anh là ông Đặng Ngọc H và ông H cũng nhận anh là con, nhưng chưa làm thủ tục nhận cha cho con thì ông H chết vào năm 2016. Nay anh yêu cầu Tòa án xác định ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã M, huyện Q, tỉnh N là cha ruột của anh, để anh xác định lại cội nguồn gia tộc và có cơ sở thay đổi hộ tịch cá nhân của mình.

Tại bản trình bày ngày 16/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lê Thị Thanh T trình bày: Vào năm 1994 (không nhớ thời điểm cụ thể), bà có quen biết ông Đặng Ngọc H. Quen nhau được gần 02 năm thì bà và ông H có quan hệ tình cảm yêu đương nên bà mang thai. Đến ngày 03/8/1996, bà sinh con và đặt tên cho con là Lê Văn Đ. Vào thời điểm sinh con do sợ ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông H nên bà khai sinh cho anh Đ theo họ mẹ, trên giấy khai sinh không có họ tên cha. Nay ông H đã chết, nguyện vọng của anh Đ muốn nhận ông H là cha, xác định cội nguồn gia tộc và để có cơ sở thay đổi hộ tịch cá nhân. Vì vậy, bà xác nhận ông Đặng Ngọc H là cha ruột của anh Đ và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của anh.

Tại bản trình bày ngày 16/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Đặng Thị Ngọc H, chị Đặng Thị Thu G và anh Đặng Ngọc H đều trình bày: Khoảng năm 1994, cha của anh, chị là Đặng Ngọc H có quan hệ tình cảm với bà Lê Thị Thanh T và có với nhau một người con là Lê Văn Đ, sinh năm 1996. Khi còn sống ông H có nói với gia đình, anh Lê Văn Đ là con ruột của ông, có dẫn về nhà giới thiệu và gia đình cũng thống nhất nhận anh Đ là con cháu trong nhà. Nay anh Đ có nguyện vọng xác định ông Đặng Ngọc H là cha ruột của mình; anh, chị đều thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh Đ.

Tại bản trình bày ngày 16/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Đặng Ngọc H bày: Anh được biết trước đây cha anh là Đặng Ngọc H có quan hệ tình cảm với bà Lê Thị Thanh T và có với nhau một người con tên Lê Văn Đ. Việc anh Đ là con của ông Huệ, anh và gia đình bên nội đều biết và thừa nhận. Hiện nay, ông H đã chết, anh Đ có nguyện vọng xác định ông H là cha ruột của mình, anh thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý việc dân sự cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn: căn cứ Điều 29, Điều 35, Điều 361, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 90, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Đ về việc xác định cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, họ đã có lời khai trong hồ sơ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt họ tại phiên họp.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1996, trú tại: thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh N yêu cầu Tòa án xác định ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1963 (đã chết), nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã M, huyện Q, tỉnh N là cha ruột của anh. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu xác định cha cho con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 và Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Lê Văn Đ hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con theo quy định tại Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nội dung:

Theo anh Lê Văn Đ, vào năm 1994 mẹ của anh là bà Lê Thị Thanh T có quen biết với ông Đặng Ngọc H và nảy sinh quan hệ tình cảm yêu đương nên bà T mang thai anh. Đến ngày 03/8/1996, bà T sinh ra anh và khai sinh tên Lê Văn Đ theo họ mẹ, trên giấy khai sinh không có họ tên cha. Lúc còn sống ông H cũng nhận anh là con, nhưng chưa làm thủ tục nhận cha cho con thì ông H chết. Nay anh yêu cầu Tòa án xác định ông Đặng Ngọc H là cha ruột của anh.

Tại các bản trình bày ngày 16/6/2021, mẹ của anh Đ là bà Lê Thị Thanh T, các con của ông H là Đặng Thị Ngọc H, Đặng Thị Thu G, Đặng Ngọc H, Đặng Ngọc H và anh ruột của ông H là ông Đặng Ngọc Q đều thống nhất anh Đ là con ruột của ông H và đều đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo yêu cầu của anh Đ. Bên cạnh đó, tại biên bản họp Hội đồng gia tộc Đặng Ngọc lập ngày 19/4/2021 cũng xác nhận: “*Gia tộc Đặng Ngọc thống nhất nhận cháu Lê Văn Đ, sinh ngày 03/8/1996 là con ruột của ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1963 (đã chết) và là con cháu của tộc Đặng Ngọc*”. Do đó, yêu cầu xác định cha cho con của anh Lê Văn Đ là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 88 và 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Lê Văn Đ.

[4]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, Điều 370 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 90, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Đ về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*”. Công nhận: Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1963 (đã chết), nơi cư trú cuối cùng: thôn P, xã M, huyện Q, tỉnh N là cha ruột của anh Lê Văn Đ, sinh ngày 03/8/1996; quê quán: xã C (nay là xã M), huyện Q, tỉnh N.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh Đ đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004537 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng

ngiht trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng